

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ  
\_QUYỂN THỨ NHẤT\_

ĐẠI MINH THÀNH TỰU  
PHẦN THỨ NHẤT

**Long Thọ Bồ Tát** lược ra trong Trì Minh Tạng

*Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh, Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh. Minh Giáo Đại Sư (Kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy rằng: “Đại giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai này, nếu có kẻ trai lành nào vui muốn tu tập các **Pháp Thành Tựu** thì nên dựa vào Pháp Đại Minh của Tôn Na Bồ Tát (Cu ĩ dhe Bodhisatva). Ở trong giáo ấy, một lòng chuyên chú tinh cần tu tập ắt mọi sự nguyện cầu không có gì không thành tựu.

Nếu có Hành Nhân muốn làm Pháp Thành Tựu Thù Thắng Tối Thượng. Trước tiên ở bên bờ biển lớn, tụng Đại Minh Căn Bản Chú của Tôn Na Bồ Tát và làm sáu Lạc xoa cái tháp bằng cát. Khi đủ số lượng rồi thì mọi việc mong cầu ắt được thành tựu.

Lại nữa, nếu muốn cầu thấy Quán Thế Âm Bồ Tát (Avalokite'svara Bodhisatva) , hoặc Đa La Bồ Tát (Tàrà bodhisatva), hoặc Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapàni Bodhisatva) ... cứ tu tập như trước thì các vị Bồ Tát ấy sẽ hiện thân, an ủi Hành Nhân và cho thỏa mãn ước nguyện, cho đến hoặc tác Pháp thuộc nhóm Kính Ái ... hoặc cầu mọi loại thuốc Thánh, hoặc cầu ngôi Vua của hàng A Tố La (Asura-ràja), hoặc cầu địa vị Trì Minh Thiên (Vidyadhàra Deva). Mọi việc như vậy ắt được thành tựu. Nếu tu tập lâu ngày mà chuyên chú không thoái lui thì cũng có thể đạt được địa vị Bồ Tát.

Lại nữa, Hành Nhân ở trước Tháp Phật hoặc chốn Bồ Đề Đạo Trường trì tụng Đại Minh một câu chi (100 triệu biến). Tụng đủ số xong sẽ được vị A La Hán (Arhate) hiện thân cùng nói chuyện , đạt được lợi ích lớn. Sau này cùng đi chung với vị A La Hán cũng đồng có Uy Đức của vị ấy.

Lại nữa, Hành Nhân đến đỉnh núi Chính Giác lúc trước, ở trước Tháp Phật thường trì **Bát Thực** (ôm bình bát đi xin thức ăn). Tụng Đại Minh đủ một câu đê biến (100 triệu lần ) sẽ được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát. Vị Bồ Tát ấy tự dẫn Hành Nhân vào cửa Cát Tường và bảo Hành nhân rằng: “Người vào cửa này không còn bị các Ma nạn, đều mãn sự nguyện cầu, xa lìa tất cả sợ sự hãi, nhận được niềm vui thích lớn, trong tương lai được gặp Đức Từ Thị (Maitri: Di Lạc Phật) được nghe Diệu Pháp, chứng Bồ Tát Địa, cho đến hoặc được địa vị A Phệ Phộc Ly Đê Ca Bồ Tát”.

Lại nữa, Hành nhân hoặc đến đỉnh núi Vĩ Bồ La (Vipula \_ Quảng Bác) , tất cả khiết tịnh, thường trì Bát Thực, ở trước Tượng có Xá Lợi tùy khả năng bày biện hương, hoa, đèn, hương xoa mà làm cúng dường. Tụng Đại Minh đủ ba Lạc xoa biến (30 vạn lần ). Tụng đủ biến số xong lại đặc biệt làm cúng dường rộng lớn, gia tăng gấp bội Trai Giới khiết tịnh cho đến hết 15 ngày. Tụng trì suốt ngày đêm không ngừng nghỉ thì Kim Cương Thủ Bồ Tát quyết định hiện thân tiếp dẫn Hành nhân đến ngay cung điện của Ngài và dạo chơi ở cửa Cát Tường, khiến cho Hành nhân bước vào và được thọ mệnh lâu dài ngang bằng mặt trời, mặt trăng.

Lại nữa, Hành nhân đến nơi Tháp Phật có ba bậc thêm báu thường trì Bát Thực, nhiễu quanh bên phải Tháp Phật, tụng Đại Minh một câu đê biến. Tụng đủ số xong sẽ được thấy Vô Năng Thắng ( Apàrajita ) với hàng Ha Lị Đế ( Hàrye\_ Quỷ Tử Mẫu ) và sự cầu mong đều được như ý. Vị Ha Lị Đế ấy tiếp dẫn Hành giả đến ngay cung điện của Ngài ban cho mọi loại thuốc Thánh. Ngài Vô Năng Thắng cũng hiện thân vì Hành giả mà nói Pháp khiến cho chứng đạo Bồ Đề và ban cho thuốc Thánh, biến thân Hành giả có đủ tướng Thù Thắng lại được tất cả Bồ Tát tiếp dẫn chứng đạo cho đến mau chóng ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường.

Tôn Na Đại Minh này chính là điều mà tất cả Như Lai và các Bồ Tát cùng diễn nói. Hay cho chúng sinh làm lợi ích lớn cho đến đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Lại nữa, nếu có chúng sinh gây tạo nghiệp Đại Ác, không có mầm thiện, do không sinh khởi Tâm Bồ Đề cho nên vĩnh viễn chẳng được Pháp **Bồ Đề Phần**. Người như vậy chợt gặp Bạc Tri Thức, tụng Đại Minh này, một lần lọt qua tai thì tội nặng giảm nhỏ lại liền sinh mầm thiện. Huống chi Hành nhân luôn luôn trì tụng, chuyên chú, tinh cần. Người như vậy cầu Pháp Thành Tự thì quyết định đạt được.

## QUÁN TRÍ THÀNH TỰU \_PHẦN THỨ HAI\_

Lại nữa, Hành nhân nếu muốn tu tập các Pháp Thành tựu. Trước tiên nên tu tập Quán Trí, với các **Ấn Tượng** đều phải tinh thực không hề sai lầm thì mới có thể cầu các Tất Địa.

Nếu ở trong Pháp của Tôn Na Bồ Tát cầu Tất Địa. Trước tiên quán vành xe chữ vi diệu căn bản của Tôn Na Bồ Tát đặt ngay trên thân thể mình. Đó là:

Quán chữ ÁN (OM - ॐ ) đặt ở trên đầu.

Quán chữ TẢ (CA - ॠ ) đặt ở hai con mắt.

Quán chữ LÊ (LE - ॡ ) đặt ở cái cổ.

Quán chữ TỎ (CU - ॢ ) đặt ở hai cánh tay.

Lại quán chữ LÊ ( LE - ॡ ) đặt ở trái tim.

Quán TÔN (CUN - ॣ ) đặt ở trong lỗ rốn.

Quán chữ NÊ (DHE - । ) đặt ở hai bắp đùi.

Quán chữ TOA (SVÀ - ॥ ) đặt ở bắp chân.

Quán chữ HA (HÀ - ० ) đặt ở hai bàn chân.

Hành nhân quán tướng chữ vi diệu căn bản của Tôn Na này ở trên thân thể của mình mỗi mỗi cần phải rõ ràng thì tất cả tội nghiệp người đó đã làm trước đây thảy đều tiêu diệt. Quyết định được thành tựu Tất Địa đã mong cầu. Hoặc tác Pháp của nhóm Tăng Ích, Tức Tai, Kính Ái, Điều Phục, ... thì mỗi một Đại Minh trì tụng đều khác nhau

Tác Pháp **Tức Tai** thì tụng Đại Minh là:

“**Án- Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, toa ha**”

ॐ व्र व्र व्र ह्र

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE SVÀHÀ

Tác Pháp **Tăng Ích** thì tụng Đại Minh là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ mạo sa tra**”

ॐ व्र व्र व्र म्र

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE MUṢṬI

Tác Pháp **Kính Ái** thì tụng Đại Minh là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, Năng mạt**”

ॐ व्र व्र व्र मः

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE NAMAḤ

Tác Pháp **Điều Phục** thì tụng Đại Minh là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, nhược tứ hồng phát tra**”

ॐ व्र व्र व्र ऋ ऋ ह्र ह्र

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE JAḤ HÌ HÙM PHAT

Nếu làm bốn Pháp như trên ắt nên thỉnh triệu Bản Tôn với chúng Hiền Thánh.

Tác Pháp xong, liền ngửa mặt **Phát Khiển** (đưa về)

**Câu Triệu Đại Minh** là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ hột-ly**”

ॐ व्र व्र व्र ऋ

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE HRÌḤ

**Phát Khiển Đại Minh** là:

“**Án - Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ Hồng**”

ॐ व्र व्र व्र ह्र

ॐ OM - CALE CULE CUṄDHE HÙM

Lại nữa, Hành nhân lúc tác Man Noa La ( Maṇḍala\_ Đàn ), muốn thỉnh Bản Tôn với kêu gọi Hiền Thánh trong Đàn. Trước tiên tụng Chỉ Lý Chỉ Lý Kim Cương (Kilikila Vajra ) Đại Minh mà làm khiết tịnh (cực trong sạch). Đại Minh là:

“**Án - Chỉ lý chỉ lý, phộc nhật la Hồng, phát tra**”

ॐ ऋ व्र ऋ व्र व्र ह्र ह्र

☞ OM - KILIKILA VAJRA HÙM PHAT

Tụng Minh này, tác khiết tĩnh xong. Hành nhân tướng Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát** ở trên Trời **Sắc Cứu Cánh** giáng hạ đến vào trong Man Noa La. Lại tướng trong Man Noa La có Tòa Sư Tử, có hoa sen che khắp đủ mọi thức trang nghiêm. Liên kết Căn Bản Ấn của Bồ Tát. Lại tụng Căn Bản Đại Minh cúng dường Bồ Tát. Hành nhân liền nói: “*Bồ Tát khéo đến*” và dâng nhóm Át Già ... sau đó tác Pháp Trì Tụng.

Lại nữa, Hành nhân y theo Pháp làm Mạn Noa La với Kết Giới, rảy tịnh xong. Hành Nhân ở trước Mạn Noa La, ngồi ngay thẳng, chính niệm, tác nơi quán tưởng. Tướng trước mặt có bánh xe chữ vi diệu căn bản đặt ở các phần thân thể.

Thoạt đầu tướng như tất cả Như Lai ngự ngay trên đỉnh đầu. Lúc tác tướng này thì dùng kết Tam Muội Ấn.

Tiếp, tướng chữ TẢ (CA - च ) ở hai con mắt, nên dùng Phật Nhân Ấn. Lại tướng chữ này chuyển thành Vị Luân Vương có thế lực lớn.

Tiếp, tướng chữ LỆ (LE\_ ॡ ) màu đen đặt ở cái cổ, dùng kết Loa Ấn liền chuyển thành Đại Phần Nộ Bất Động Tôn Minh Vương ( Mahà Krodha Acala-nàtha Vidyaraja ), tay cầm cây kiếm với sợi dây.

Tiếp, tướng chữ TỐT (CU\_ ॢ ) hiện ở trái tim, liền biến thành thân Phật màu đỏ có 4 tay, với 2 tay chấp lại thành tướng Đỉnh Lễ, 2 tay kết Ấn Thuyết Pháp là tướng giáng phục các ma.

Lại tướng chữ LỆ (LE\_ ॡ) hiện ở 2 cánh tay, nên dùng Toa Tất Đế Ca Ấn, trên một cánh tay biến thành Bất Không Quyến Sách Bồ Tát (Amogha Pa'sa Bodhisatva ), mặt có 3 mắt. Trên một cánh tay biến thành Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara Bodhisatva) với thân màu vàng.

Tiếp, tướng chữ TÔN (CU\_ ॣ ) hiện ở vành rốn, nên dùng Tôn Na Bản Ấn, biến thành Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát**. Nếu quán thân có 18 tay thì tướng màu trắng. Nếu quán thân có 6 cánh tay thì tướng màu vàng. Nếu quán thân có 4 cánh tay thì tướng màu đỏ. Dùng theo cách quán mà tướng hiện trước mắt. Xong, tướng vị Bồ Tát này ở trong Tam Giới làm lợi ích lớn.

Tiếp tướng chữ NỄ (DHE - । ) hiện ở hai bắp đùi, dùng Cát Tường Ấn liền biến thành Phật với Bồ Tát hay làm thành tất cả việc.

Tiếp, tướng chữ TOA (SVÀ - ॥ ) hiện ở hai bắp chân. Lại dùng Loa Ấn, Kiếm Ấn. Trên bắp chân trái biến thành Ngạt La Ha Cận Nễ. Trên bắp chân phải biến thành Nhạ Trí Nễ.

Tiếp, tướng chữ HA (HÀ - ॥ ) hiện ở hai bàn chân, dùng Liên Hoa Ấn liền biến thành Phộc Nhật La Năng Khế Minh Vương, tay cầm sợi dây.

Tiếp, dùng Phật Nhân Bồ Tát Ấn với Phật Nhân Bồ Tát Đại Minh gia trì năm nơi. Minh là:

“**Án - Lỗ lỗ sa-phổ la, nhập-phộc la để sắt-tra tất đà lộ tả nễ. Tát lý-phộc lý-tha sa đạt nễ, sa-phộc hạ**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

☞ OM RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDHA LOCANE SARVA ARTHA SÀDHANI SVÀHÀ

Lại nữa, Hành Nhân tác Quán Trí xong, từ chỗ ngồi đứng dậy chấp hai tay lại thành **Ấn Đỉnh Lễ**. Lại tụng Đại Minh là:

“**Năng mặc táp bát-đa nẫm. Tam miệu cật-tam một đà câu chí nam. Năng mặc tả lệ tôn nễ, năng mặc**”

ॐ नमः सप्तानम सम्यक्सम्बुद्ध कठिनम

ॐ नमः ब्रह्म बुद्ध नमः

☞ NAMAḤ SAPTÀNÀM SAMYAKSAMBUDDHÀ KOTINÀM NAMAḤ CALE CUṄDHE NAMAḤ

Sức của Đại Minh này phá chúng Ma, không có loài Ma nào hoặc Thiên Ma nào dám trái ngược.

Tiếp dùng **Phát Khiển Ấn** để phát khiển các Ma. Khiến cho nơi Hành nhân không có các chướng nạn. Phát Khiển Ma Ấn, dùng tay trái duỗi rộng rồi dao động thành thế duỗi đi. Tay phải làm tướng Tam Muội Kim Cương đặt ngay cạnh eo bên phải. Dem chân trái đạp đất làm tướng phần nộ. Tụng Đại Minh là:

“**Năng mặc, A tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, hạ năng, na hạ, ma tha, vĩ đặc võng, tát dụ sa la dã đa, hồng phát tra**”

ॐ नमः अ ब्रह्म बुद्ध बुद्ध दन दन च व विसय सरयत क क

☞ NAMAḤ ACALE CULE CUṄDHE HANA DAHA PACA VIDHVAMŚAYA SARAYATA HÙM PHAT

Tiếp, tác **Kết Giới Ấn**. Dem hai tay đưa lên đưa xuống nơi mười phương ở hư không, chuyển động như tướng gió thổi thì thành ấn. Liền tụng Đại Minh là:

“**Ấn – tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, đạt ca đạt ca, nhập-phộc la, tát lý-phộc nễ du, mẫn đà mẫn đà Hồng**”

ॐ ब्रह्म बुद्ध बुद्ध दकदक कलकल मत् (दधि व व व व क

☞ OM CALE CULE CUṄDHE \_ DHAKA DHAKA \_ JVALA JVALA - SARVA DI'SE BANDHA BANDHA HÙM

Minh này có thể dùng Kết giới ở tất cả các nơi chốn.

Tiếp, dùng **Nhất Thiết Thành Tựu Minh** gia trì hương xoa với nước sạch, vào Man Noa La rảy tịnh xong. Liền kết **Lâu Các Ấn**, ngửa hai bàn tay ngang bằng rồi cùng cài chéo các ngón hơi co lại. Duỗi 2 ngón trở, 2 ngón cái phụ bên cạnh 2 ngón trở liền thành ấn. Lúc kết ấn này tướng lâu các của Cung điện Thù diệp tối thượng hiện ra trước mắt. Lại tưởng chữ vi diệu hóa thành mọi loại hoa sen thù diệp trang nghiêm Tòa Sư tử.

Tác quán thành xong, liền tụng **Thỉnh Triệu Đại Minh**, để thỉnh triệu Bản Tôn với chúng Hiền Thánh vào trong tòa ngồi. Tùy dùng **Bản Bộ** đặt làm Tòa chính giữa. Nếu dùng Tôn Na làm Bản Bộ, liền dùng Tôn Na làm Tòa chính giữa. Liền quán tưởng Tôn Na Bồ Tát có 18 cánh tay, thân màu trắng như mặt trăng mùa thu, mặc áo trắng với mọi thứ trang nghiêm. Dùng đá quý làm xuyên đeo ở cổ tay, mười ngón tay

đều có cái vòng trang nghiêm. Mặt có 3 mắt, hai tay phải trái trên cùng tác tướng Thuyết Pháp. Bên phải, tay thứ hai tác tướng Vô Úy, tay thứ ba cầm Cây Kiếm, tay thứ tư cầm cái Chuông nhỏ, tay thứ năm cầm Vĩ Nhạ Bồ La (Bija Pùraka \_ Tử Mãn Quả ), tay thứ sáu cầm Việt Phủ (cây búa lớn), tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm Chày Kim Cương, tay thứ chín cầm tràng hạt. Bên trái, tay thứ hai cầm cây Phướng Báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen, tay thứ tư cầm Quân Ni (bình Quân Trì), tay thứ năm cầm sợi dây , tay thứ sáu cầm Bánh xe, tay thứ bảy cầm Vỏ ốc (loa), tay thứ tám cầm cái Hiền Bình, tay thứ chín cầm quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Ở bên phải đặt Phật Nhân Bồ Tát ( Buddha Locana Bodhisatva ) với chúng Hiền Thánh, bên trái đặt Kim Cương Thủ Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, các vị Bồ Tát còn lại với chúng Hiền Thánh.

Tùy ý đặt bày xong, lại dùng **Nhất Thiết Thành Tựu Minh** với **Phật Nhân Bồ Tát Minh**, gia trì nước Át Già với hương, hoa, hương đốt dâng lên Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Liền bạch rằng: *“Bồ Tát với các Hiền Thánh, con đem lòng tin và y theo sức Tam Muội dâng hiến nước Át Già, hương, hoa ... Nguyện xin Từ Bi nhận sự cúng dường của con”*.

Nước Át Già (Àrgħa) ấy, nếu tác Pháp **Tức Tai** thì dùng nước sữa, Đại mạch đồng làm. Nếu tác Pháp **Tăng Ích** thì gia thêm Chi ma (Mè). Nếu tác Pháp **Điều Phục** thì gia thêm máu với kiều mạch hòa chung. Thứ đựng đầy trong nước Át Già, vật chứa Át Già cũng khác nhau.

Liền nói **Thỉnh Triệu Ấn**, dùng Mộc Dục Ấn (Ấn tám gôi) sửa 2 ngón cái phụ bên cạnh ngón trở, như tướng móc câu liền thành ấn. Thỉnh Triệu Đại Minh là:

**“Năng mạc tam mao cật-tam một đà câu chi năm, y tứ bà nga phộc đế. Nhất sắt-tra nễ phộc đa địa sắt-trí đế. Ấn – tả lệ, tổ lệ, tôn nễ nhược nhược, sa-phộc hạ”**

ॐ नमः सम्यक्सम्बुद्धे कौटिल्ये एतच्छ्रद्धे नमो नमः (ॐ नमः सर्वभूतेभ्यः)  
 ॐ वृष वृष वृष ॐ ॐ ॐ नमः

ॐ NAMAḤ SAMYAKSAMBUDDHA KOṬINÀṀ EHYEHI BHAGAVATE  
 TIṢṬA DEVATA ADHIṢṬITE

OM CALE CULE CUṆDHE JAḤ JAḤ SVÀHÀ

Tụng Minh này xong, nên tụng **Hiến Tòa Đại Minh** là:

**“Ấn – Ca ma la Sa phộc hạ”**

ॐ कमल सूक्त

ॐ OM KAMALA SVÀHÀ

Tiếp, nói về **Kiểm Ấn**, cũng là **Bất Động Tôn Minh Vương Ấn**. Đem ngón cái, ngón vô danh, ngón út của tay trái nắm quyền; duỗi ngón trở, ngón giữa của tay phải đưa vào trong quyền trái, các ngón còn lại cũng nắm quyền liền thành Ấn.

**Bất Động Tôn Đại Minh** là:

**“Năng mạc tam mãn đà phộc nhật-la noãn. Ấn, A tả la, ca gia, tán nông, sa đạt dã, hồng, phát tra”**

ॐ नमः सम्यक त्रयलोक्यै

ॐ मवल्क्षय वङ्ग सवय हूं ह्रूं

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRĀNĀM

OM ACALA-KĀYA CAṆḌA SĀDHAYA HŪM PHAT

Tiếp, nói về **Tam Muội Gia Ấn**, đem ngón cái tay phải đè lên móng ngón út, các ngón còn lại như tướng cái chày Kim Cương liền thành Ấn. Kết Ấn này, tụng **Tam Muội Gia Đại Minh** là:

“Ấn – Thương yết lý, tam ma duệ, Sa phộc hạ”

ॐ मकर समय स्रूं

☞ OM SAṀKARE SAMAYE SVĀHĀ

Tiếp, **Hiến Át Già Ấn**, dùng Mộc Dục Ấn chỉ sửa ngón cái tách ra đặt bên cạnh ngón trở làm tướng chấp tay, liền thành Ấn. Đại Minh là:

“Ấn - Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, A lý-già, bà nga phộc đế, bát-la đế tha, sa-phộc hạ”

ॐ वल् वल् वङ्ग मधु म्मवग प्रगिक् स्रूं

☞ OM CALE CULE CUṆḌHE \_ ĀRGHA BHAGAVATE PRATĪCCHA SVĀHĀ

Hiến Át Già xong, Hành nhân chấp tay lại và nói là: “*Bạch Đại Bồ Tát! Nguyên xin từ bi nhận sự cúng dường này*”.

Hành nhân lại dùng **Kim Cương Quyết Ấn** để kết giới trừ ma. Dùng Chày Kim Cương làm giới, nơi kết giới tùy Pháp mà dùng. Hoặc lúc làm Pháp Đại Ac thì kết ấn này. Tay phải đem ngón trở làm như móc câu, ngón cái như cây kim đặt ở mặt bên dưới. Đây là **Quyết Ấn**. Đại Minh là:

“Ấn – Tôn nĩ, Nễ, kế la dã, sa-phộc hạ”

ॐ वङ्ग व क्लय स्रूं

☞ OM CUṆḌHE \_ DHE \_ KĪLĀYA SVĀHĀ

Kết **Kim Cương Giới Ấn**, chẳng sửa Ấn trước chỉ dùng ngón trở tay phải làm như móc câu, dựng thẳng ngón trở tay trái liền thành Ấn, chuyển động trong hư không, **Kết Kim Cương giới Đại Minh** là:

“Ấn – Tôn nĩ, Nễ, bát-la ca la dã, Sa phộc hạ”

ॐ वङ्ग व प्रकय स्रूं

☞ OM CUṆḌHE \_ DHE \_ PRAKARĀYA SVĀHĀ

Lại nữa, kết **Kim Cương Bán Nhạ La Ấn**, chẳng sửa Ấn trước, đem 2 ngón trở, 2 ngón giữa cùng vịn nhau, đưa lên đỉnh đầu dao động liền thành ấn. Đại Minh là:

“Ấn – Tôn nĩ, Nễ, bán nhạ la, sa-phộc hạ”

ॐ वङ्ग व चंरव स्रूं

☞ OM CUṆḌHE \_ DHE \_ PAṀJALA SVĀHĀ

Tiếp, kết **Căn Bản Ấn**, niệm Căn Bản Đại Minh ba biến.

Tiếp, kết **Đại Ấn** và tụng Đại Minh bảy biến.

Tiếp, kết **Tam Xoa Ấn**, đem hai tay nắm quyền, đều duỗi ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh như ba cái chĩa (Tam xoa) liền thành ấn. Đại Minh là:

“**Án – Tôn – sa-phộc hạ**”

ॐ वृष सूह

↳ OM CU N SVÀHÀ

Tiếp, kết **Đảo Xử Ấn**, đem hai tay nắm quyền, hai ngón cái cùng giao nhau liền thành Ấn. Đại Minh là:

“**Án – Tả lệ – Hồng**”

ॐ वृष हू

↳ OM CALE HÙM

Tiếp, kết **Phan Ấn**, dùng tay trái, đều dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa rồi tác dao động liền thành Ấn. Đại Minh là:

“**Án, Tôn**”

ॐ वृष

↳ OM CU N

Tiếp, kết **Tràng Ấn**, dùng tay phải nắm quyền dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa liền thành Ấn. Đại Minh là:

“**Án, Tôn**”

ॐ वृष

↳ OM CU N

Tiếp tụng **Bất Động Tâm Minh** với **Kim Cương Năng Khư Tâm Minh** gia trì nhóm hương, hoa làm khiết tịnh cúng dường. **Bất Động Tôn Tâm Minh** là:

“**Án – Kháng Hồng Phát tra**”

ॐ हू मू ढू

↳ OM HÀM MÀM PHAT

Tiếp, tụng **Kim Cương Năng Khư Tâm Minh** là:

“**Án – Nhĩ năng, nhĩ câu**”

ॐ हू ऋ हू

↳ OM JINA JIK

Tiếp, kết **Đồ Hương Ấn**. Tay phải đem ngón cái vịn đầu ngón trỏ, duỗi giương các ngón còn lại. Kết Ấn này với tụng Minh gia trì hương xoa, dâng lên Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Đại Minh là:

“**Án – Lệ \_ sa-phộc hạ**”

ॐ वृष सूह

↳ OM LE SVÀHÀ

Tiếp, kết **Hoa Ấn**, chẳng sửa Ấn trước, tụng Đại Minh là:

“**Án – Tôn – sa-phộc hạ**”



ॐ वृस सूह

ॐ OM CUṆ SVÀHÀ

Tiếp, kết **Hương Ấn**. Tay phải đem ngón cái vịn lông đầu của ngón giữa liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

“Ấn – Lệ – sa-phộc hạ ”

ॐ वृ ल सूह

ॐ OM LE SVÀHÀ

Tiếp, kết **Xuất Sinh Ấn**. Đem ngón cái và ngón trỏ tay trái cùng vịn nhau liền thành Ấn. Liền tụng **Hiến Thực Minh** là:

“Ấn – Tôn – sa-phộc hạ ”

ॐ वृस सूह

ॐ OM CUṆ SVÀHÀ

Tiếp, kết **Hiến Đẳng Ấn**, Tay phải đem ngón cái vịn lông thứ nhất của ngón giữa liền thành Ấn. Đại Minh là:

“Ấn – Nĩ – sa-phộc hạ ”

ॐ वृ ष सूह

ॐ OM DHE SVÀHÀ

Như trên đã nói về vật cúng dường cho đến thức ăn uống, hương hoa ... để phụng hiến Phật với Hiền Thánh. Hết thấy Ấn với Đại Minh đều tùy Bản Bộ mà thi hành theo thứ tự trước sau. Nếu tác Pháp của nhóm **Tức Tai**, trước hết dùng hương xoa, ... Sau đó kết Hiến Cúng Dường Ấn. Hoặc tác quán tưởng, hoặc Nội hoặc Ngoại, tất cả cúng dường dâng lên Hiền Thánh.

Tiếp, kết **Đại Ấn**. Đem hai tay cùng nắm quyền, đặt ở trái tim, tưởng bên trong hai lòng bàn tay đều có chữ A ( ॐ ) liền thành Ấn. Dùng Ấn này hiến các Hiền Thánh.

Tiếp, kết **Liên Hoa Ấn**, chắp hai tay lại, dựng tám ngón đều cách nhau như tướng hoa sen. Co hai ngón cái vào lòng bàn tay liền thành Ấn. Kết Ấn này hiến các Hiền Thánh. Đại Minh là:

“Ấn – Tả lệ, tổ lệ, tôn nễ, thất-lý lạc sát-di mạo sa tra ”

ॐ वृ ल वृ ल वृ ष ॐ र ॐ सु ॐ

ॐ OM CALE CULE CUṆDHE \_ ‘SRÌ RAKṢMI MUṢṬI

Tiếp, kết **Căn Bản Ấn**, chắp hai tay lại, duỗi hai ngón cái vào trong lòng bàn tay liền thành Ấn. Căn Bản Minh là:

“Ấn – Tôn đát-la dã – A sa-đát-la kiếm\_ Ấn, Tô để sa-phổ la. A bát sa đát-lãm. Ấn, Tôn hạ năng năng la tán ”

ॐ वृस गृ ए वृ सु ह

ॐ वृ ष हृ ए स स ह

ॐ वृष नव नरः

ॐ OM CUÑ TÀRÀYA ASTRAKHAM -  
OM CUTI SPHURA ABHÀSATRAM -  
OM CUÑ HANA NARÀ 'SAM

Tiếp, kết **Bát Phúc Luân Ấn**. Dem hai tay lật ngược nhau, duỗi thẳng mở rộng 10 ngón tay, lấy tay phải đè lưng tay trái liền thành Ấn. Đặt trên đỉnh dao động. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Tôn bát-la sa-phổ la tác nhật-lãm**”

ॐ वृष वृष वृष

ॐ OM CUÑ \_ PRASPHURA CAKRAM

Tiếp, kết **Quyển Sách Ấn**. Chắp hai tay lại, hai ngón vô danh như cái khóa (tỏa) liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Tôn hồng, phát tra**”

ॐ वृष ह्रं नम

ॐ OM CUÑ HÙM PHAT

Tiếp, kết **Câu Ấn**. Tay trái co bốn ngón: cái, vô danh, út, trỏ như móc câu liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, hột-lý**”

ॐ वृष वृष वृष

ॐ OM CALE CULE CUÑDHE HRÌH

Tiếp, kết **Hiển Quảng Đại Cúng Dương Ấn**. Chắp hai tay lại, co lóng thứ ba của 10 ngón tay sao cho không dính nhau liền thành Ấn. Đặt trên đỉnh đầu. Lúc Hành nhân kết ấn này thời phát Tâm chẳng thể luận bàn ( Bất khả tư nghị Tâm ), không có Tâm ngã sở, không có Tâm thủ xả.

Lại quán tưởng tất cả hương hoa trên bảo thù diệu của Thế gian cho đến núi báu và kho tàng báu trong biển lớn. Tất cả vật thảy đều hiện trước mặt, dùng hiến tất cả Phật với Bồ Tát. Dem công đức này hồi thí Chân Như Pháp Giới. Lại vận tâm Ngã Sở tác cúng dường như vậy. Phước lực đã đạt được chuyển rộng thành vô lượng cúng dường dâng hiến 10 phương tất cả Như Lai với các Bồ Tát, chúng trong Đại hội. Nguyên Phật, Bồ Tát chẳng bỏ Đại Từ nhiếp thọ cúng dường. **Quảng Đại Phổ Cúng Dương Minh** là:

“**Năng mạc tát lý-phộc, đát tha nga đế tỳ-du, vĩ thấp-phộc mục khê tỳ-dược, tát lý-phộc tha, nghiệt tam mẫu nại nga đế, sa-phả la tứ hàm, nga nga năng kiếm, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सर्वतथागतस्य विश्वमुखैः सर्वैः खं उदगतं सूर्यं हिमं गगनं  
कं सूर्यं

↳ NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO – VI'SVA MUKHEBHYAḤ  
SARVĀTHA KHAṀ UDGATE SPHARA HĪMAṀ GAGANAKAṀ SVĀHĀ

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỶ  
\_QUYỂN THỨ NHẤT ( Hết )\_